

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

HOÀNG THU HƯƠNG

**VAI TRÒ CỦA NHO GIÁO TRONG ĐỜI SỐNG CHÍNH TRỊ THỜI
LÝ- TRẦN QUA BỘ ĐẠI VIỆT SỬ KÝ TOÀN THƯ**

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ TRIẾT HỌC

HÀ NỘI - 2019

Công trình được hoàn thành tại :

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội

Người hướng dẫn khoa học : PGS. TS. NGUYỄN THANH BÌNH

Phản biện:

Phản biện:

Phản biện:

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án tiến sĩ họp tại Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội

vào hồi giờ ngày tháng năm 2020

Có thể tìm hiểu luận án tại:

- Thư viện Quốc gia Việt Nam**
- Trung tâm Thông tin- Thư viện, Đại học Quốc gia Hà Nội**

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	2
CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN	5
1.1. Những công trình nghiên cứu về đời sống chính trị và nội dung chủ yếu của Nho giáo	5
1.2. Những công trình nghiên cứu liên quan đến Nho giáo Lý – Trần và vai trò của nó ở thời kỳ này.....	6
1.3. Những công trình nghiên cứu về ý nghĩa của Nho giáo trong đời sống chính trị thời Lý - Trần.....	7
1.4. Đánh giá về các công trình nghiên cứu đi trước và những vấn đề đặt ra cần giải quyết của luận án.....	7
CHƯƠNG 2: NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA NHO GIÁO VÀ CƠ SỞ XÁC LẬP VAI TRÒ CỦA NÓ TRONG ĐỜI SỐNG CHÍNH TRỊ Ở VIỆT NAM THỜI LÝ- TRẦN	9
2.1. Nội dung chủ yếu của Nho giáo	9
2.2. Cơ sở khách quan cho việc xác lập vai trò của Nho giáo trong đời sống chính trị thời Lý- Trần.....	11
2.3. Nhân tố chủ quan cho việc xác lập vai trò của Nho giáo trong đời sống chính trị thời Lý- Trần	11
CHƯƠNG 3.....	12
VAI TRÒ CỦA NHO GIÁO TRONG MỘT SỐ LĨNH VỰC CỦA ĐỜI SỐNG CHÍNH TRỊ THỜI LÝ - TRẦN QUA BỘ “ĐẠI VIỆT SỬ KÝ TOÀN THU”	12
3.1. Khái lược về đời sống chính trị.....	12
3.2. Vai trò của Nho giáo trong việc kiến tạo và thực thi đường lối trị nước và quản lý xã hội	12
3.3. Nho giáo với việc hình thành và thực thi hệ tư tưởng giáo dục, giáo hóa.....	14
3.4. Nho giáo với việc hình thành và thực thi pháp luật	15
CHƯƠNG 4: NHỮNG ĐÁNH GIÁ CHUNG VÀ BÀI HỌC LỊCH SỬ RÚT RA TỪ VAI TRÒ CỦA NHO GIÁO TRONG ĐỜI SỐNG CHÍNH TRỊ THỜI LÝ-TRẦN.....	17
4.1. Những đánh giá chung về vai trò của Nho giáo trong đời sống chính trị Việt Nam thời Lý- Trần....	17
4.2. Bài học lịch sử rút ra khi nghiên cứu vai trò của Nho giáo trong đời sống chính trị thời Lý- Trần.....	17
KẾT LUẬN	20
DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN	21

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Trong lịch sử chế độ phong kiến Việt Nam, giai đoạn Lý- Trần được coi là thời kỳ phát triển cực thịnh với những chiến công vang dội trong sự nghiệp đánh giặc giữ nước của dân tộc ta. Góp phần không nhỏ cho sự phát triển đó chính là ảnh hưởng và vai trò của nhiều hệ tư tưởng, trong đó có Nho giáo. Ở thời kỳ này, nhằm xây dựng, phát triển đất nước, cũng như chế độ phong kiến về mọi mặt, nhiều nhà vua của triều Lý và triều Trần đã khéo léo kết hợp Nho giáo với Phật giáo và Đạo giáo, sử dụng những giáo này và sự kết hợp những giáo ấy là hệ tư tưởng chủ yếu, là phương tiện căn bản để đạt được những mục đích chính trị trên đây. Dẫu rằng, trong thời Lý- Trần, vai trò của mỗi giáo được thể hiện khác nhau ở từng thời kỳ và từng nhiệm vụ cụ thể khác nhau do nhu cầu đòi hỏi khách quan của xã hội cũng như của giai cấp cầm quyền. Ở thời Lý và đầu thời Trần, Phật giáo cho dù chiếm ưu thế ở nhiều phương diện trong lĩnh vực chính trị, tinh thần nhưng Nho giáo, với tư cách là một học thuyết chính trị- xã hội, lại là công cụ hữu hiệu để giai cấp phong kiến Việt Nam chủ yếu dựa vào và sử dụng để bảo vệ, duy trì và biện hộ cho sự thống trị của mình. Cũng bởi vậy mà, từ một hệ tư tưởng ngoại lai ra đời ở Trung Hoa cổ đại khoảng thế kỷ VI trước công nguyên, đến thời Lý- Trần ở Việt Nam, Nho giáo cũng đã dần thể hiện và khẳng định vai trò ngày càng lớn trong quá trình xây dựng, phát triển quốc gia Đại Việt, đặc biệt là vào cuối thời Trần, khi Phật giáo trở nên suy yếu trong việc giải quyết nhiều vấn đề của thực tiễn xã hội đặt ra lúc bấy giờ.

Hiện tại là đến từ quá khứ. Sự phát triển ngày nay ở Việt Nam có đóng góp không nhỏ của các hệ tư tưởng đã xuất hiện trước đó trong lịch sử, trong đó có Nho giáo. Cho nên, nghiên cứu về Nho giáo, về ảnh hưởng và vai trò của nó ở Việt Nam trong lịch sử và hiện nay, thiết nghĩ, vẫn là một vấn đề cấp thiết, có ý nghĩa khoa học và thực tiễn sâu sắc. Mặc dù còn có những hạn chế nhất định, nhưng Nho giáo thực sự đã có những đóng góp không nhỏ trong công cuộc dựng nước và giữ nước của dân tộc, đặc biệt là trong đời sống chính trị của thời kỳ độc lập tự chủ của quốc gia Đại Việt thời Lý- Trần.

Thực tiễn nghiên cứu về Nho giáo Việt Nam nói chung và Nho giáo thời Lý- Trần nói riêng những năm vừa qua đã nhận được sự quan tâm của nhiều học giả từ nhiều góc độ và mục đích nghiên cứu khác nhau. Điều này vừa là thuận lợi nhưng đồng thời cũng là khó khăn vô cùng to lớn đối với tác giả luận án. Thuận lợi là bởi, đây sẽ là nguồn tư liệu vô cùng phong phú và đa dạng trong quá trình tác giả triển khai đề tài luận án của mình. Còn khó khăn là bởi nó nhận được sự quan tâm rất lớn của nhiều học giả khác nhau nên để tìm ra điểm hạn chế, khác biệt so với những người đi trước là điều không hề dễ dàng. Tuy nhiên, từ những nghiên cứu này cho thấy, vẫn còn có những khoảng trống cần được tiếp tục bổ sung và làm rõ thêm. Các công trình nghiên cứu đi trước trong quá trình luận giải về vấn đề của mình ít nhiều có trích dẫn những nội dung trong *Đại Việt sử ký toàn thư*- bộ chính sử cổ xưa nhất còn tồn tại nguyên vẹn cho đến tận ngày nay, song để đặt *Đại Việt sử ký toàn thư* làm phạm vi nghiên cứu của mình về Nho giáo thì cho đến nay vẫn chưa có một công trình chuyên biệt nào. Chính vì vậy, tác giả đã lựa chọn vấn đề: ***“Vai trò của Nho giáo trong đời sống chính trị thời Lý- Trần qua bộ Đại Việt sử ký toàn thư”*** làm đề tài luận án tiến sĩ của mình. Từ góc độ của chủ nghĩa duy vật biện chứng và duy vật lịch sử, với thành ý “ôn cố nhi tri tân”, trên cơ sở tiếp

thu, kế thừa và phát triển những thành quả nghiên cứu về Nho giáo trước đó, tác giả mong muốn góp một phần nhỏ vào quá trình nghiên cứu Nho giáo ở Việt Nam, làm rõ hơn, phong phú hơn về vai trò của Nho giáo trong đời sống chính trị Việt Nam thời Lý- Trần qua nghiên cứu bộ *Đại Việt sử ký toàn thư*, từ đó rút ra ý nghĩa và bài học lịch sử đối với đương thời và ở Việt Nam hiện nay.

2. Mục đích nghiên cứu và nhiệm vụ nghiên cứu của luận án

Mục đích:

Luận án phân tích làm rõ vai trò của Nho giáo đối với đời sống chính trị của quốc gia Đại Việt thời Lý- Trần qua bộ *Đại Việt sử ký toàn thư*, từ đó, chỉ ra ý nghĩa và một số bài học rút ra từ vai trò này.

Nhiệm vụ:

Để đạt được mục đích trên, luận án tập trung vào những nhiệm vụ cơ bản sau:

Thứ nhất: Trình bày khái quát những nội dung chủ yếu của Nho giáo và cơ sở xác lập vai trò của nó trong đời sống chính trị ở Việt Nam thời Lý- Trần.

Thứ hai: Phân tích làm rõ vai trò của Nho giáo đối với đời sống chính trị quốc gia Đại Việt thời Lý – Trần trên một số lĩnh vực chủ yếu qua nghiên cứu bộ *Đại Việt sử ký toàn thư*.

Thứ ba: Những đánh giá chung và một số bài học lịch sử rút ra từ việc nghiên cứu vai trò của Nho giáo trong đời sống chính trị của quốc gia Đại Việt thời Lý- Trần.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu: Đối tượng nghiên cứu của luận án là vai trò của Nho giáo Việt Nam trong đời sống chính trị thời Lý - Trần.

Phạm vi nghiên cứu: Phạm vi nghiên cứu của luận án là bộ *Đại Việt sử ký toàn thư* và một số lĩnh vực chủ yếu trong đời sống chính trị Việt Nam thời Lý - Trần chịu ảnh hưởng của Nho giáo.

4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

Cơ sở lý luận:

Luận án được thực hiện trên cơ sở những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản Việt Nam về xã hội và con người.

Phương pháp nghiên cứu:

Luận án sử dụng phương pháp luận biện chứng duy vật và các phương pháp nghiên cứu khoa học khác như: phân tích, tổng hợp, quy nạp, diễn dịch, logic, lịch sử, so sánh, thống kê, v.v...

5. Đóng góp mới của luận án

- Luận án trình bày một cách hệ thống về vai trò của Nho giáo trong đời sống chính trị của quốc gia Đại Việt thời Lý- Trần qua bộ *Đại Việt sử ký toàn thư*.

- Trên cơ sở đánh giá vai trò của Nho giáo trong đời sống chính trị quốc gia Đại Việt thời Lý- Trần, luận án rút ra một số đánh giá chung cũng như bài học đối với đương thời và ở Việt Nam hiện nay.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận án

6.1. Ý nghĩa lý luận

Kết quả của luận án góp phần hệ thống hóa và làm sáng tỏ thêm vai trò của Nho giáo trong đời sống chính trị quốc gia Đại Việt thời Lý- Trần.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn

Luận án có thể làm tài liệu tham khảo trong việc học tập, nghiên cứu, giảng dạy Lịch sử triết học, Lịch sử tư tưởng Việt Nam, Nho giáo và Nho giáo Việt Nam.

7. Kết cấu của luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, phần nội dung của luận án bao gồm 4 chương, 13 tiết.

CHƯƠNG 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

Cho đến nay, Nho giáo Việt Nam nói chung và Nho giáo thời Lý- Trần nói riêng đã dành được sự quan tâm nghiên cứu của nhiều học giả trong và ngoài nước với nhiều công trình khoa học được công bố, nhiều hội thảo quốc tế và trong nước. Ở đây, chúng tôi khái quát những thành quả nghiên cứu trong một số công trình tiêu biểu liên quan đến đề tài luận án, trên một số phương diện chủ yếu sau:

1.1. Những công trình nghiên cứu về đời sống chính trị và nội dung chủ yếu của Nho giáo

1.1.1. Nhóm công trình bàn về khái niệm đời sống chính trị cùng các khái niệm liên quan:

Để có thể làm rõ vai trò của Nho giáo trong đời sống chính trị thời Lý- Trần, trước hết, sự cần thiết phải khảo cứu những công trình nghiên cứu luận bàn về đời sống chính trị cùng các khái niệm liên quan như: khái niệm “chính trị” trong cuốn *Từ điển bách khoa Việt Nam* [47] do Hội Đồng biên soạn từ điển bách khoa Việt Nam ban hành; hay khái niệm “*Tư tưởng chính trị*” được trình bày trong cuốn *Lịch sử tư tưởng chính trị Việt Nam* [81] do Dương Xuân Ngọc chủ biên (2001).

Khi bàn về đời sống chính trị, tác giả Nguyễn Anh Tuấn trong bài viết *Đặc điểm của đời sống chính trị* [104] đã viết: “đời sống chính trị là nguyên mẫu của chính trị”, chính trị được coi là một hình thái ý thức xã hội phản ánh tồn tại xã hội nhưng chính trị không thể phản ánh toàn bộ tồn tại đó, mà chỉ một phần xác định, nó chỉ phản ánh phần- đời sống chính trị, như một lĩnh vực của đời sống xã hội mà thôi. Trên cơ sở phân tích khái niệm đời sống chính trị, tác giả rút ra kết luận: Đời sống chính trị là một bộ phận của đời sống xã hội, gắn liền với quyền lực chính trị và việc hiện thực hoá các lợi ích xã hội. Theo tác giả, đời sống chính trị không hoàn toàn đồng nhất với chính trị. Phân tích đời sống chính trị trước tiên đòi hỏi phân tích toàn bộ cơ chế hoạt động chính trị và những mất khâu của cơ chế đó như các lợi ích và mục đích chính trị. Lợi ích chính trị chủ yếu là giành quyền lực chính trị. Cơ sở của đời sống chính trị là các quan hệ quyền lực.

1.1.2. Những công trình nghiên cứu liên quan đến nội dung cơ bản của Nho giáo

Nho giáo như nhiều nhà nghiên cứu đã khẳng định, chủ yếu là một học thuyết chính trị- đạo đức do Khổng Tử sáng lập ở Trung Hoa thời kỳ cổ đại. Kể từ khi du nhập vào Việt Nam, Nho giáo đã dần thể hiện được vai trò to lớn của mình trên nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội và con người, đặc biệt là lĩnh vực chính trị. Ở Việt Nam, từ trước đến nay có rất nhiều công trình nghiên cứu liên quan đến Nho giáo cũng như quá trình du nhập và phát triển của Nho giáo tại Việt Nam. Không kể các bản in trên tạp chí, chỉ nói riêng các tác phẩm nghiên cứu về Nho giáo cùng các nội dung cơ bản của nó thì đã có một số lượng đáng kể. Có thể kể đến một số công trình nghiên cứu tiêu biểu như sau:

Cuốn *Nho giáo* của Trần Trọng Kim (1992), *Khổng giáo phê bình tiểu luận* của tác giả Đào Duy Anh (1938), “*Tư tưởng phương Đông gợi những điểm nhìn tham chiếu*” [49] của Cao Xuân Huy (1995),

Trong những tác phẩm nghiên cứu trên, có những tác phẩm phân tích trực diện vấn đề, song cũng có những tác phẩm tập trung phân tích một mặt, một khía cạnh vấn đề mà chúng tôi cần nghiên cứu. Thêm vào đó là rất nhiều các bài viết về Nho giáo đăng trên các Tạp chí, các Kỷ yếu Hội thảo khoa học khác nhau. Các

kết quả nghiên cứu trong những công trình, bài viết này là những tài liệu, tư liệu cần thiết để tác giả hoàn thiện luận án của mình.

1.2. Những công trình nghiên cứu liên quan đến Nho giáo Lý – Trần và vai trò của nó ở thời kỳ này

Đây là mảng đề tài thu hút được sự quan tâm của nhiều học giả và nhiều nhà nghiên cứu với nhiều công trình có giá trị. Trong những công trình này, các tác giả đã trình bày và phân tích khá toàn diện về ảnh hưởng và vai trò của Nho giáo trên nhiều lĩnh vực khác nhau của đời sống xã hội và con người Việt Nam trong giai đoạn này. Tuy nhiên, do mục đích, nhiệm vụ và phạm vi nghiên cứu của luận án, cho nên, chúng tôi chỉ tập trung khảo cứu những công trình nghiên cứu liên quan đến vai trò của Nho giáo thời Lý- Trần trong đời sống chính trị. Bởi vì đây là lĩnh vực mà sự ảnh hưởng của hệ tư tưởng Nho giáo được thể hiện một cách rõ ràng và sâu sắc nhất. Tiêu biểu cho loại hình nghiên cứu này xin đề cập tới các công trình chủ yếu sau đây:

1.2.1. Những công trình nghiên cứu về đời sống chính trị thời Lý – Trần

Cuốn sách đầu tiên có thể kể đến là cuốn *Lịch sử tư tưởng chính trị - xã hội Việt Nam từ Bắc thuộc đến thời Lý- Trần* [86] do Nhà xuất bản Chính trị quốc gia xuất bản của tác giả Lê Văn Quán (2008). Đây là phần tiếp theo trong bộ sách về lịch sử tư tưởng chính trị - Xã hội Việt Nam của tác giả Lê Văn Quán. Cuốn sách đã đem đến cho người đọc cái nhìn bao quát về tư tưởng chính trị - xã hội ở nước ta trong giai đoạn này, đồng thời cho thấy một số quan điểm mới của các nhà nghiên cứu hiện nay so với những đánh giá trước đây.

Cuốn *Lịch sử tư tưởng triết học Việt Nam* [16], tập I (2006), Cuốn *Văn minh Đại Việt* chính là tập 1 của bộ sách *Việt Nam văn minh sử cương*[91] của tác giả Lê Văn Siêu; tác phẩm *Tư tưởng Việt Nam thời Lý – Trần* [13] do hai tác giả Trương Văn Chung và Doãn Chính (2008) đồng chủ biên.; cuốn *Sự phát triển của tư tưởng chính trị Việt Nam thế kỷ X-XV* [109] do Nguyễn Hoài Văn (2008) chủ biên; cuốn *Sự phục hưng của nước Đại Việt* [85] của A.B. Poliacop (1996); cuốn *Vương triều Lý - Trần với kinh đô Thăng Long* [32] của tác giả Trần Hồng Đức (2010),

Đây là những tài liệu quan trọng có thể là nguồn trích dẫn, chứng minh khi tác giả luận án đi vào phân tích về vai trò của Nho giáo trong đời sống chính trị thời Lý- Trần trong mối quan hệ với Phật giáo và Đạo giáo.

1.2.2. Những công trình nghiên cứu liên quan đến vai trò của Nho giáo ở Việt Nam thời Lý – Trần

Phần lớn các công trình nghiên cứu về Nho giáo Việt Nam thời Lý- Trần dù có xuất phát điểm và đối tượng nghiên cứu khác nhau, song đều có điểm tương đồng khi khẳng định, phải đến thời Lý, Nho giáo mới thực sự được người Việt Nam lựa chọn và sử dụng. Chẳng hạn như: bộ sách *Lịch sử tư tưởng Việt Nam* [97] (gồm 6 tập của Nguyễn Đăng Thục); hay như cuốn *Đại cương lịch sử văn hóa Việt Nam* [96] (tập 3) tác giả Nguyễn Khắc Thuần; cuốn *Sự phát triển của tư tưởng Việt Nam từ thế kỷ XIX đến Cách mạng Tháng Tám* [36], tập I, tác giả Trần Văn Giàu (1993); cuốn *Nho giáo ở Việt Nam* [94] do GS. Lê Sỹ Thăng chủ biên; cuốn *Nho học và Nho học ở Việt Nam* [101] của tác giả Nguyễn Tài Thư (1997); cuốn *Lịch sử tư tưởng Việt Nam* [99], tập 1 do tác giả Nguyễn Tài Thư chủ biên (2019), cuốn *Nho giáo và phát triển ở Việt*

Nam [60] của Vũ Khiêu (1997); cuốn sách: “*Học thuyết chính trị - xã hội của Nho giáo và ảnh hưởng của nó ở Việt Nam (từ thế kỷ X đến nửa đầu thế kỷ XIX)*” (2007) của tác giả Nguyễn Thanh Bình, v.v...

Nhìn chung, những công trình trên cho chúng ta nhìn nhận rõ ràng hơn về sự thể hiện của Nho giáo trong xã hội phong kiến Việt Nam dưới thời Lý- Trần. Nó cho chúng ta thấy, vấn đề Nho giáo và vai trò của Nho giáo trong đời sống chính trị thời Lý - Trần nói riêng đã thu hút được nhiều nhà nghiên cứu quan tâm từ nhiều góc độ. Tuy nhiên, vấn đề mà luận án đặt ra đó là tìm hiểu về vai trò của Nho giáo trong đời sống chính trị thời Lý- Trần qua bộ *Đại Việt sử ký toàn thư* thì cho đến nay vẫn chưa có một công trình chuyên biệt nào. Các nhà nghiên cứu xuất phát từ góc độ và mục đích nghiên cứu của mình đã ít nhiều đề cập đến nó nhưng để đi vào phân tích trực diện, có hệ thống và chuyên sâu về vai trò của Nho giáo trong đời sống chính trị thời Lý- Trần qua bộ *Đại Việt sử ký toàn thư* đòi hỏi phải được tiếp tục nghiên cứu, làm rõ thêm.

1.3. Những công trình nghiên cứu về ý nghĩa của Nho giáo trong đời sống chính trị thời Lý - Trần

Thời gian gần đây, một số bài viết trên Tạp chí *Triết học* đề cập đến vấn đề giá trị của Nho giáo đối với quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay, như bài “Một số quan điểm chính trị Khổng học với sự phát triển ở Việt Nam” (2000) của tác giả Bùi Thanh Quát và Phan Chí Thành. Hay như bài viết “Khai thác các giá trị truyền thống Nho học phục vụ sự phát triển của đất nước trong điều kiện toàn cầu hóa” đăng trên Tạp chí *Triết học* số 4/2002 của Giáo sư Nguyễn Trọng Chuẩn; cuốn *Kế sách giữ nước thời Lý - Trần* (1994); cuốn *Ngoại giao Đại Việt* (2000) ; cuốn “*Nho giáo xưa và nay*” do giáo sư Vũ Khiêu chủ biên xuất bản năm 1990; ...

1.4. Đánh giá về các công trình nghiên cứu đi trước và những vấn đề đặt ra cần giải quyết của luận án

1.4.1. Đánh giá về các công trình nghiên cứu đi trước

Thứ nhất, các công trình đi trước đã đề cập khá đầy đủ và sâu sắc về Nho giáo cũng như quá trình du nhập, phát triển Nho giáo ở Việt Nam từ thời Bắc thuộc cho đến thời Lý- Trần.

Thứ hai, khi nghiên cứu về vai trò của Nho giáo Việt Nam thời Lý- Trần trong đời sống chính trị thì phần lớn các công trình chủ yếu tập trung vào phân tích về những điều kiện, tiền đề cho sự phát triển Nho giáo ở Việt Nam thời Lý- Trần; tập trung làm rõ về tư tưởng chính trị- xã hội ở Việt Nam thời Lý- Trần, làm rõ những nội dung và đặc điểm cơ bản của Nho giáo Việt Nam thời kỳ này chứ chưa đi sâu vào nghiên cứu vai trò của Nho giáo trong đời sống chính trị Việt Nam thời Lý- Trần, nhất là qua bộ *Đại Việt sử ký toàn thư*.

Thứ ba, các công trình nghiên cứu mới chủ yếu đề cập tới ý nghĩa cũng như vai trò lịch sử của Nho giáo Lý- Trần, phần bài học lịch sử rút ra từ việc nghiên cứu vai trò của Nho giáo đối với đời sống chính trị ở Việt Nam thời Lý- Trần trong công cuộc xây dựng, phát triển đất nước hiện nay chưa nhiều.

Như vậy, liên quan đến đề tài luận án đã có rất nhiều các công trình nghiên cứu của nhiều học giả khác nhau. Tuy nhiên, do xuất phát từ những góc độ và mục đích nghiên cứu khác nhau, nên không ít vấn đề của luận án còn bỏ ngỏ, đòi hỏi cần phải tiếp tục nghiên cứu, bổ sung và làm rõ một cách đầy đủ và có hệ thống. Những công trình đi trước trong quá trình luận giải vấn đề của mình đã ít nhiều có lấy dẫn chứng trong *Đại Việt sử ký toàn thư* để minh họa, nhưng coi *Đại Việt sử ký toàn thư* làm phạm vi khảo sát để trên

cơ sở đó phân tích về vai trò của Nho giáo ở thời Lý-Trần thì cho đến nay vẫn chưa có. Mặc dù vậy, những công trình nghiên cứu của các học giả đi trước thực sự là nguồn tư liệu vô cùng quý giá đối với tác giả trong quá trình triển khai và hoàn thiện luận án của mình.

1.4.2. Các vấn đề đặt ra cần giải quyết của luận án

Từ việc khảo sát các công trình nghiên cứu liên quan đến đề tài luận án, tác giả thấy cần phải tiếp tục nghiên cứu, bổ sung và phân tích làm rõ các vấn đề sau đây:

Thứ nhất, phân tích rõ hơn nội hàm khái niệm “đời sống chính trị”, đồng thời phân tích một cách có hệ thống về những nội dung chủ yếu trong học thuyết của Nho giáo.

Thứ hai, mặc dù các công trình nghiên cứu của các học giả đi trước đã bàn luận khá nhiều về đời sống chính trị cũng như Nho giáo thời Lý- Trần, song những nghiên cứu ấy phần lớn tập trung phân tích tư tưởng chính trị- xã hội thời Lý- Trần, nội dung, đặc điểm của Nho giáo thời Lý- Trần nhưng vai trò của Nho giáo trong đời sống chính trị thời Lý- Trần qua bộ *Đại Việt sử ký toàn thư* thì vẫn chưa có một công trình chuyên biệt nào. Chính vì vậy, luận án đã cố gắng phân tích làm rõ vai trò của Nho giáo trong đời sống chính trị của xã hội Việt Nam thời Lý-Trần với những biểu hiện cụ thể của nó.

Thứ ba, từ đó, tác giả luận án sẽ phân tích làm rõ hơn ý nghĩa cũng như bài học lịch sử được rút ra từ việc nghiên cứu vai trò của Nho giáo trong đời sống chính trị thời Lý- Trần qua bộ *Đại Việt sử ký toàn thư*.

CHƯƠNG 2

NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA NHO GIÁO VÀ CƠ SỞ XÁC LẬP VAI TRÒ CỦA NÓ TRONG ĐỜI SỐNG CHÍNH TRỊ Ở VIỆT NAM THỜI LÝ- TRẦN

2.1. Nội dung chủ yếu của Nho giáo

2.1.1. Tư tưởng về nguồn gốc, bản chất của thế giới

Như nhiều hệ thống triết học xuất hiện thời cổ đại, Nho giáo cũng đưa ra quan niệm và lý giải về nguồn gốc (bản nguyên) của vũ trụ, vạn vật và con người. Sách *Kinh Lễ* viết: “Vạn vật bản hồ thiên” (muôn vật đều có gốc ở trời) và “Nhân bản hồ tổ” (cái gốc của con người là tổ tiên) mà tổ tiên của con người lại có gốc từ trời. Như vậy, cuốn *kinh* này đã khẳng định rằng, trời là nguồn gốc đầu tiên, là cơ sở sinh thành muôn vật, muôn người. Mệnh đề này đã đặt nền móng ban đầu cho nhiều quan niệm và những kiến giải duy tâm thần bí về vũ trụ, vạn vật của nhiều nhà Nho sau này.

Tóm lại, quan niệm về nguồn gốc của vũ trụ, vạn vật trong Nho giáo đã được đặt ra và kiến giải trong suốt tiến trình hình thành và phát triển của Nho giáo với nhiều nội dung, đánh giá khác nhau, thậm chí đối lập nhau từ cả lập trường duy vật và duy tâm. Và những quan điểm này còn là một trong những cơ sở, căn cứ để mỗi nhà Nho hình thành tư tưởng về con người, về xã hội, v.v....

2.1.2. Tư tưởng về con người

Ở Nho giáo, vấn đề con người đã được đề cập đến từ rất sớm. Đây là một trong những vấn đề cơ bản nhất, chủ yếu của Nho giáo. Nho giáo rất quan tâm đến con người, đặc biệt đề cao vai trò của con người, “coi con người cùng với trời đất là tiêu biểu cho tất cả, và nói rõ: trời, đất, người là tam tài”¹. Bởi vì trong quan niệm của các nhà Nho, vấn đề con người gắn liền và có quan hệ trực tiếp đến việc củng cố, ổn định trật tự, kỷ cương của xã hội, đến sự tồn vong, thịnh suy của chế độ chính trị. Trước tình trạng hết sức rối loạn trong xã hội lúc bấy giờ, để nhằm khắc phục có hiệu quả tình trạng đó, Nho giáo không thể không quan tâm đến con người, đến vai trò của con người trong xã hội, trong những biến động của xã hội. Trong đó, những quan niệm về nguồn gốc, bản tính của con người là cơ sở, căn cứ của quan niệm về vai trò của con người – nội dung chủ yếu nhất trong triết học Nho giáo về con người.

Phần lớn nhà Nho đều cho rằng, “tính” của con người từ khi mới sinh ra có nguồn gốc từ trời, là nguyên lý tự nhiên mà trời phú cho con người và con người bẩm thụ lấy. Còn cái tính ấy sau này là *thiện* hay *ác* là phụ thuộc chủ yếu vào sự học tập, tu dưỡng, giáo hóa đạo đức của con người.

2.1.3. Tư tưởng chính trị- xã hội

Tư tưởng chính trị- xã hội là tư tưởng bao trùm trong học thuyết của Nho giáo, nó bao gồm những nội dung chủ yếu sau:

**Quan niệm của Nho giáo về xã hội lý tưởng*

Trước một xã hội hết sức rối loạn bởi chiến tranh giữa các nước chư hầu, bởi những mâu thuẫn và xung đột giai cấp không thể điều hòa... ở Trung Quốc thời Xuân Thu– Chiến Quốc, với chức năng là hệ tư tưởng của giai cấp thống trị, Nho giáo hình dung xã hội lý tưởng là một xã hội *ổn định, thái bình, đại đồng*; mọi người trong xã hội ấy đều sống *hòa mục, thân ái, bình đẳng*.

¹ Quang Đạm (1994), *Nho giáo xưa và nay*, Nxb. Văn hóa, Hà Nội, tr. 64.

Nhưng quan niệm của Nho giáo về một xã hội bình đẳng, đại đồng lý tưởng...cũng chỉ nhằm biện hộ, tuyên truyền và bảo vệ cái thuyết “chính thân quyền” và sự tồn tại vĩnh viễn của chế độ phong kiến, quyền lợi và địa vị thống trị của giai cấp địa chủ phong kiến, là nhằm duy trì vĩnh viễn sự bất công, bất bình đẳng trong xã hội có lợi cho giai cấp phong kiến thống trị mà thôi.

** Quan niệm của Nho giáo về đường lối trị nước (tu tưởng đức trị)*

Để có thể đạt được xã hội lý tưởng ở trên, Nho giáo đề xuất đường lối trị nước, quản lý xã hội bằng đạo đức. Quan niệm về đường lối trị nước bằng đạo đức (hay gọi là Đức trị) là một trong những nội dung cơ bản trong tư tưởng chính trị- xã hội của Nho giáo. Theo Nho giáo, để thực hiện đường lối đức trị cần thi hành những biện pháp chủ yếu sau:

Thứ nhất: Thực hiện chính danh và sử dụng các chuẩn mực đạo đức.

Thứ hai: Đề cao vai trò đạo đức nhà vua, người cầm quyền trong việc thi hành đường lối đức trị.

Thứ ba: Ý thức về vai trò của dân trong thực hiện đường lối đức trị.

Thứ tư: Trách nhiệm của nhà vua, người cầm quyền đối với dân trong thực hiện đường lối trị nước.

Nhìn chung, trong thực hiện đường lối trị nước, Nho giáo yêu cầu mọi người phải được giáo dục, giáo hóa để có được cái đạo làm người của mình, nhưng mục đích của giáo dục, giáo hóa và của cái đạo làm người ở người cai trị - cầm quyền với người dân là khác nhau. Nếu người cai trị - cầm quyền học đạo là để hưởng lộc trời là trị dân, trị nước, trị thiên hạ.v.v.. thì với người dân, học đạo là để để bị sai khiến, để an phận với cái nghèo, bằng với địa vị của mình là người bị cai trị, là để phục dưỡng người cai trị.v.v...

Tuy nhiên, trong xã hội phong kiến hà khắc và tàn bạo, người dân không phải bao giờ cũng suy nghĩ và hành động theo những chuẩn mực, quy phạm đạo đức ấy và cũng không phải lúc nào cũng an phận, bằng lòng với cảnh nghèo, cũng không phải khi nào cũng sợ trời và tuân theo mệnh trời. Trước thực tế đó, nhằm bảo vệ trật tự, kỷ cương, phép tắc của chế độ phong kiến và buộc người dân phải tuân theo chế độ hiện hành, các nhà Nho không chỉ viện tới ý trời, mệnh trời mà còn đề xuất biện pháp giáo dục bằng pháp luật, hình phạt.

Như vậy, trong quan niệm về việc thực hiện chính sách giáo dân nói riêng và trong thực hiện đường lối trị nước nói chung của Nho giáo là sự kết hợp giữa đức trị và pháp trị. Sự kết hợp này cũng là tất yếu là vì xét đến cùng, đạo đức và hình phạt bổ sung cho nhau và đều mang tính ràng buộc, bắt buộc đối với mọi hành động của con người nói chung và nhất là đối với người dân nói riêng và chủ yếu là nhằm bảo vệ, duy trì trật tự kỷ cương của chế độ phong kiến, địa vị thống trị và lợi ích của giai cấp phong kiến.

Ở Việt Nam, từ thời Lý trở đi, Nho giáo đã từng bước, từng bước thâm nhập và dần có ảnh hưởng sâu rộng đến đời sống chính trị nước nhà. Nho giáo được xem là cơ sở lý luận chủ yếu để xây dựng, hoàn thiện bộ máy Nhà nước phong kiến trung ương tập quyền, các triều đại phong kiến Việt Nam phần lớn đều sử dụng Nho giáo với tính cách là bộ đỡ chính trị và là công cụ chủ yếu của giai cấp phong kiến, của Nhà nước phong kiến nhằm xác lập, bảo vệ và duy trì sự tồn tại vĩnh viễn địa vị thống trị, quyền lực tuyệt đối và lợi ích của mình cũng như nhằm thống trị, nô dịch các giai cấp, đẳng cấp khác về mặt tư tưởng, tinh thần và trói buộc những giai cấp, đẳng cấp này trong cái khuôn khổ của chế độ phong kiến hiện hành.

2.2. Cơ sở khách quan cho việc xác lập vai trò của Nho giáo trong đời sống chính trị thời Lý-Trần

Được truyền bá vào Việt Nam từ những năm đầu công nguyên qua hai phương thức chủ yếu là theo gót giầy quân xâm lược phong kiến phương Bắc và giao lưu văn hóa, song trong suốt một chặng đường dài từ thời Bắc thuộc cho đến đầu thế kỷ XI, Nho giáo chưa có lúc nào vươn lên được địa vị chủ đạo, song nó đã tạo nên một dòng chảy liên tục trong văn hóa, tư tưởng người Việt đương thời, đồng thời tạo những tiền đề cần thiết để tiếp tục phát triển mạnh mẽ hơn trong thời kỳ Lý - Trần. Từ những yêu cầu và đòi hỏi khách quan của thực tiễn xã hội thời Lý- Trần mà Nho giáo đã trở thành công cụ hữu hiệu, phục vụ đắc lực cho yêu cầu củng cố, phát triển chế độ phong kiến của giai cấp thống trị đương thời

, Nho giáo đã được giai cấp phong kiến Việt Nam chính thức lựa chọn và sử dụng như một lợi khí sắc bén để bảo vệ địa vị thống trị và quyền lợi của mình cũng như trong việc quản lý, xây dựng đất nước.

2.3. Nhân tố chủ quan cho việc xác lập vai trò của Nho giáo trong đời sống chính trị thời Lý-Trần

Ngoài những nhân tố khách quan cho việc xác lập vai trò của Nho giáo trong đời sống chính trị thời Lý- Trần kể trên không thể không kể đến một nhân tố hết sức quan trọng thuộc về yếu tố chủ quan của nhà cầm quyền. Đó là sự cởi mở về quan điểm chính trị của các chính quyền nhà nước đương đại thuở ấy, do bản lĩnh, tầm nhìn, và sự miễn cảm phi thường của người nắm vận mệnh đất nước thấu hiểu được các yêu cầu của lịch sử, thể hiện cụ thể hóa bằng nhiều chủ trương chính sách của triều đình. Nho giáo đã được giai cấp phong kiến Việt Nam chính thức lựa chọn và sử dụng như một lợi khí sắc bén để bảo vệ địa vị thống trị và quyền lợi của mình cũng như trong việc quản lý, xây dựng đất nước.

CHƯƠNG 3

VAI TRÒ CỦA NHO GIÁO TRONG MỘT SỐ LĨNH VỰC CỦA ĐỜI SỐNG CHÍNH TRỊ THỜI LÝ - TRẦN QUA BỘ “ĐẠI VIỆT SỬ KÝ TOÀN THU”

3.1. Khái lược về đời sống chính trị

Cho đến nay, đời sống chính trị là gì vẫn còn ít được bàn đến. Phần lớn các nhà nghiên cứu mới chỉ dừng ở việc mô tả khái niệm đời sống chính trị. Đời sống chính trị ở đây được hiểu là một trong những lĩnh vực của đời sống xã hội. Phân tích đời sống chính trị trước tiên đòi hỏi phân tích toàn bộ cơ chế hoạt động chính trị và những mất mát của cơ chế đó như các lợi ích và mục đích chính trị. Lợi ích chính trị chủ yếu là giành quyền lực chính trị. Cơ sở của đời sống chính trị là các quan hệ quyền lực.

Tóm lại, nếu hiểu đời sống kinh tế là hoạt động kinh tế nhằm đáp ứng nhu cầu và lợi ích kinh tế của xã hội loài người, ở từng xã hội cụ thể thì *đời sống chính trị là những hoạt động chính trị nhằm đáp ứng nhu cầu và lợi ích chính trị nhất định của con người ở từng thời kỳ lịch sử, từng xã hội cụ thể đó*. Và dù là hiểu hoạt động chính trị theo nghĩa nào thì đời sống chính trị cũng được xem là nguyên mẫu sinh động của chính trị, điều này được thể hiện rất rõ trong tư tưởng chính trị. Bởi dù con người thực hiện những hành vi nào, ở lĩnh vực nào thì bao giờ cũng bị chế định bởi những quan niệm, quan điểm nhất định được hình thành trên một tồn tại cụ thể. Ở Việt Nam thời Lý- Trần, khi nhà nước phong kiến trung ương tập quyền bước đầu được thành lập thì một trong những vấn đề đặt ra đối với nó là việc cần phải xác định hay lựa chọn một hệ tư tưởng làm cơ sở lý luận cho việc xây dựng và phát triển quốc gia Đại Việt hùng mạnh về mọi mặt. Từ thực tiễn của lịch sử, hệ tư tưởng Nho- Phật- Lão đã được lựa chọn, trở thành hệ tư tưởng, là công cụ thống trị, quản lý xã hội của giai cấp thống trị và của các triều đại phong kiến Việt Nam. Tuy nhiên, về bản chất, Phật giáo không phải là đạo trị nước. Phật giáo vốn không phải là hệ tư tưởng chính trị, không bàn nhiều đến vấn đề chính trị. Cho nên, trước thực tiễn xã hội Việt Nam thời Lý- Trần, như một lẽ tất yếu, trong hệ tư tưởng Nho- Phật- Lão, Nho giáo, với những ưu thế của mình, đã dần được giai cấp phong kiến lựa chọn làm công cụ chính trị để duy trì quyền lực và tổ chức quản lý xã hội, góp phần xây dựng nhà nước phong kiến trung ương tập quyền vững mạnh.

3.2. Vai trò của Nho giáo trong việc kiến tạo và thực thi đường lối trị nước và quản lý xã hội

Như chương 2 đã trình bày, dưới thời Lý- Trần, nhằm thực hiện có hiệu quả nhiều nhiệm vụ chính trị trong công cuộc xây dựng, phát triển đất nước và chế độ phong kiến về mọi mặt, nhà nước phong kiến Việt Nam đã sử dụng cả Nho giáo, Phật giáo và Đạo giáo với tư cách là hệ tư tưởng, là cơ sở lý luận. Tuy nhiên, Nho giáo trong nội dung của nó lại có vai trò lớn hơn, hiệu quả hơn trong việc xây dựng và phát triển chế độ phong kiến, trong việc cai trị, quản lý xã hội, duy trì trật tự, kỷ cương và sự ổn định của chế độ phong kiến. Vai trò của Nho giáo, tư tưởng Đức trị của Nho giáo trong việc kiến tạo và thực thi đường lối trị nước trong thời Lý- Trần thể hiện nổi bật như sau:

3.2.1. Quan niệm về xã hội lý tưởng của Nho giáo là căn cứ chủ yếu để định hướng và xác định mục đích của đường lối trị nước

Nhằm xây dựng, củng cố và phát triển chế độ phong kiến và nhà nước phong kiến trung ương tập quyền, duy trì trật tự, kỷ cương xã hội và thực hiện những nhiệm vụ thực tiễn của công cuộc giữ nước,

phát triển đất nước về mọi mặt, giai cấp phong kiến triều Lý đã tiếp thu, khai thác và vận dụng Nho giáo nói chung, tư tưởng đức trị của Nho giáo nói riêng vào lĩnh vực chính trị của đời sống xã hội và thực hiện tư tưởng đó trong việc cai trị, quản lý xã hội. Những tư tưởng cơ bản của Nho giáo như quan điểm về mệnh trời, chính danh định phận, tam cương, ngũ thường, trung, hiếu, ... là những căn cứ chủ yếu, là luận thuyết căn bản mà giai cấp phong kiến và triều đại phong kiến Việt Nam thời Lý sử dụng nhằm ổn định đời sống xã hội và củng cố trật tự phong kiến, xây dựng đất nước trở thành một nước phong kiến độc lập, tự chủ, thống nhất. Điều này được thể hiện rất rõ qua việc Lý Công Uẩn lên ngôi, *Chiếu dời đô*, bài thơ thần *Nam quốc sơn hà* (của Lý Thường Kiệt).

Ngay từ ngày đầu xây dựng cơ nghiệp, nhà vua, triều đại phong kiến nhà Lý đã dựa vào Nho giáo để xác định mô hình xã hội lý tưởng với những đặc trưng cơ bản sau: thái bình, thịnh trị, không có chiến tranh; xã hội và chế độ chính trị có trật tự, kỷ cương và ổn định, quốc gia phải có nền kinh tế và văn hóa phát triển, nhân dân đông đúc và giàu có, mọi người trong xã hội luôn hòa mục, đồng lòng và được chăm sóc, được nuôi dưỡng, được bảo vệ; đứng đầu thiên hạ, bách tính phải là ông vua có đạo đức của một bậc thánh nhân. Quan điểm về một xã hội như vậy không chỉ đáp ứng nhu cầu của giai cấp phong kiến Việt Nam thời Lý và cả đến thời Trần mà còn đáp ứng nguyện vọng của đông đảo người dân Đại Việt và phù hợp với truyền thống văn hóa, đạo lý của dân tộc ta. Tất nhiên, xã hội lý tưởng đó là xã hội phong kiến và dựa theo tư tưởng Nho giáo, do vậy không thể tránh khỏi những hạn chế. Tuy nhiên, nếu đặt trong bối cảnh quốc gia Đại Việt lúc bấy giờ, một mô hình xã hội với những đặc trưng như vậy đã đáp ứng được đòi hỏi khách quan và phù hợp với xu thế vận động, phát triển của xã hội Việt Nam.

3.2.2. Vai trò của Nho giáo trong việc thực hiện đường lối trị nước

Qua nhiều ghi chép trong bộ *Đại Việt sử ký toàn thư* về thời Lý- Trần (từ năm 1009 đến đầu năm 1400) cho thấy rõ rằng, do tiếp nhận, vận dụng và chịu ảnh hưởng bởi tư tưởng đức trị (trị nước bằng đạo đức) của Nho giáo, cho nên khi đề xuất ra đường lối trị nước, nhiều nhà vua, nhà Nho, nhà tư tưởng Việt Nam thời Lý - Trần hết sức coi trọng, đề cao vai trò của đạo đức trong thực tiễn trị nước, trị dân, v.v. Họ coi việc cai trị xã hội bằng các chuẩn mực đạo đức, quy phạm đạo đức theo Nho giáo là một trong những biện pháp hiệu quả nhất nhằm xây dựng, củng cố và phát triển chế độ phong kiến, củng cố ngôi vua, duy trì trật tự, kỷ cương của xã hội theo nhu cầu và phù hợp với đòi hỏi của chế độ phong kiến và bảo vệ lợi ích của chế độ phong kiến thống trị. Họ tìm thấy ở Nho giáo nói chung, tư tưởng chính trị-đạo đức của Nho giáo nói riêng rằng, để tiến hành trị nước, trị dân có hiệu quả, thì điều căn bản và có ý nghĩa quyết định là, nhà vua, người cầm quyền phải là người có đức và thường xuyên tu dưỡng đạo đức và đặc biệt là, trong các biện pháp cai trị, nhà vua phải lấy đức trị làm nền tảng, làm căn cứ, làm nội dung chủ yếu và đạo đức phải là mục đích cuối cùng của cai trị.

Tóm lại, dưới triều Lý - Trần, mặc dù Phật giáo giữ vai trò chủ đạo trong hệ tư tưởng, là tôn giáo của triều đình, nhiều ông vua của hai triều đại này rất uyên thâm và tôn sùng Phật giáo, nhiều vị cao tăng, nhà sư được các ông vua triều Lý, Trần mến mộ, trọng dụng, tin dùng, v.v... Nhưng trong lĩnh vực chính trị nhìn chung và theo thời gian, do chủ yếu tiếp thu và vận dụng Nho giáo vào chính trị và thực tiễn chính trị, cho nên vị trí và vai trò của Nho giáo ngày càng lớn hơn, hiệu quả hơn trong việc đề ra đường lối cai trị, quản lý

xã hội, trong việc triển khai và thực thi những nhiệm vụ chính trị của giai cấp phong kiến Việt Nam thời kỳ này. Nho giáo đã cung cấp cơ sở, căn cứ lý luận và bài học kinh nghiệm cho việc hình thành và thi hành đường lối trị nước của triều đại phong kiến Việt Nam trong thời kỳ Lý- Trần.

3.3. Nho giáo với việc hình thành và thực thi hệ tư tưởng giáo dục, giáo hóa

Giáo dục là một trong những lĩnh vực chủ yếu của đời sống xã hội, nó có quan hệ chặt chẽ với lĩnh vực chính trị của đời sống xã hội. Ở Việt Nam đến thời Lý- Trần, nhằm kiến tạo và phát triển chế độ phong kiến và xã hội phong kiến về mọi mặt, nhà vua, nhà nước phong kiến Việt Nam thời kỳ này đã thực hiện nhiều biện pháp, chính sách để xây dựng, phát triển giáo dục, nền giáo dục và đã vận dụng giáo dục như là một trong những biện pháp, công cụ chính trị để thi hành những nhiệm vụ chính trị thực tiễn đặt ra cho nhà vua, nhà nước phong kiến.

Mục đích chung nhất trong tư tưởng và thực tiễn giáo dục của Nho giáo là dạy *đạo lý làm người*, tức là nhằm tạo ra những con người chính trị luôn suy nghĩ và hành động phù hợp với những chuẩn mực đạo đức của Nho giáo, để rồi từ đó, mỗi người, tùy theo địa vị xã hội (danh) và chức phận (thực) của mình mà vận dụng cái đạo đã học được đó mà hành đạo trong các quan hệ chính trị- xã hội. Đồng thời, chủ yếu thông qua tư tưởng và thực tiễn giáo dục- khoa cử Nho học mà vận dụng đào tạo tầng lớp nho sĩ- trí thức (những chủ thể chính trị cần có) của xã hội theo lý tưởng chính trị cuối cùng của Nho giáo là: *tu, tề, trị, bình*. Có lý tưởng đó, tầng lớp này mới giúp nhà vua, nhà nước và chế độ chính trị một cách đắc lực trong việc trị quốc, an dân và bình thiên hạ.

Tuy nhiên, dù nhận thức rõ vai trò của giáo dục- khoa cử Nho học trong đời sống chính trị nói chung, trong việc thực hiện các yêu cầu, nhiệm vụ chính trị thực tiễn đặt ra cho chế độ phong kiến và cho quốc gia, nhưng do nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan, ở thời Lý, việc học tập, thi cử chưa được tổ chức thường xuyên và cũng chưa có định chế và quy chế rõ ràng.

Sang thời Trần, do yêu cầu của công cuộc xây dựng vai trò của và bảo vệ Tổ quốc, yêu cầu tuyển lựa nhân tài để phục vụ cho bộ máy quan liêu, vai trò của Nho giáo đối với chế độ phong kiến ngày càng gia tăng với việc giáo dục Nho học được đẩy mạnh, số người tiến thân bằng con đường cử nghiệp ngày càng phát triển, giới nho sĩ ngày một đông đảo hơn. Nếu ở thời Lý, việc thi cử chưa định thường xuyên thì sang thời Trần, thi cử Nho giáo đã đi vào quy củ: năm 1246, “định lệ thi tiến sĩ, cứ 7 năm một khoa”[25, tr. 419]. Quy mô đào tạo cũng phát triển hơn so với thời Lý.

Nhờ có tri thức Nho học, biết vận dụng Nho giáo, Nho học vào thực tiễn chính trị mà theo thời gian, trong thời Lý- Trần, những chức vụ quan trọng trong triều đình phong kiến vốn nằm trong tay tầng lớp quý tộc đã chuyển dần sang tầng lớp nho sĩ. Nho giáo nói chung, tư tưởng chính trị của Nho giáo nói riêng, thông qua các nhà nho, đã được khẳng định một cách trực tiếp, chính diện và theo thời gian giành lấy ưu thế lớn hơn, rõ ràng hơn sơ với Phật giáo trong kiến trúc thượng tầng của xã hội. Bởi vậy mà, như đã trình bày, từ giữa thời Trần, một trào lưu tư tưởng do các Nho sĩ khởi sự chống Phật giáo được triển khai khá rầm rộ. Nó không chỉ nhằm phê phán những hậu quả xã hội tiêu cực mà Phật giáo gây nên, cũng không chỉ công kích nhiều hạn chế trong giáo lý của đạo Phật, mà còn nhằm hạn chế tối đa ảnh hưởng, vai trò của Phật giáo trong đời sống chính trị và tinh thần của xã hội và chế độ phong kiến lúc bấy giờ. Cuối cùng và cũng là mục đích

độc tôn Nho giáo trên lĩnh vực hệ tư tưởng của chế độ phong kiến và giành cho Nho giáo địa vị và vai trò là cơ sở lý luận duy nhất cho mọi hoạt động chính trị của nhà vua, của chế độ chính trị. Từ sau lần phê phán này, Phật giáo không còn chiếm địa vị quan trọng trong lĩnh vực tư tưởng như trước. Như vậy, với việc tiếp thu và vận dụng Nho giáo vào việc hình thành tư tưởng giáo dục, kiến tạo và triển khai nền giáo dục- khoa cử Nho học từ triều Lý cho đến triều Trần, Nho giáo đã từng bước khẳng định được vị thế của nó và có vai trò to lớn trong đời sống chính trị, trở thành công cụ chính để tăng cường sự thống trị của giai cấp phong kiến, góp phần hết sức quan trọng tạo nên sức mạnh cho bộ máy nhà nước phong kiến trung ương tập quyền trong thời Lý- Trần để rồi đến cuối thời Trần, Nho giáo trở thành thành tố cơ bản và chủ yếu nhất trong hệ tư tưởng chính trị của nhà vua, nhà nước phong kiến.

3.4. Nho giáo với việc hình thành và thực thi pháp luật

3.4.1. Sự cần thiết phải ban hành và thực thi pháp luật

Trong đời sống chính trị Việt Nam thời kỳ Lý- Trần, Nho giáo không chỉ thể hiện vai trò của mình trong việc xây dựng, hoàn thiện bộ máy nhà nước và thực thi đường lối trị nước, quản lý xã hội, trong việc hình thành tư tưởng giáo dục và chế độ giáo dục – khoa cử mà vai trò đó còn được biểu hiện trong việc hình thành và thực thi pháp luật để củng cố ngôi vua và ổn định trật tự xã hội. Mặc dù các nhà nho Việt Nam thời Lý – Trần đặc biệt đề cao đạo đức, đường lối đức trị và vai trò của giáo dục, giáo hoá, coi đó là những biện pháp hiệu quả nhất trong việc xây dựng, củng cố và phát triển chế độ phong kiến trong việc thực hiện những nhiệm vụ chính trị đặt ra cho nhà vua, nhà nước phong kiến. Tuy nhiên, pháp luật suy cho cùng là công cụ chủ yếu nhất để giai cấp phong kiến thực hiện nền chuyên chính của họ đối với quần chúng, duy trì địa vị kinh tế và thực hiện sự thống trị của họ đối với toàn bộ xã hội. Cho nên, nó không thể không ban hành và thực thi pháp luật để thực hiện những mục đích chính trị này. Nhận thức rõ điều đó, giai cấp phong kiến Việt Nam thời Lý - Trần cũng tỏ ra hết sức quan tâm đến luật pháp, đến việc đặt ra các luật lệ để trị nước. Trong xã hội phong kiến chịu ảnh hưởng Nho giáo thì Nho giáo và pháp luật đều biểu hiện ý chí và là công cụ của giai cấp phong kiến thống trị nhằm chế thúc, ràng buộc mọi người vào khuôn khổ của chế độ phong kiến và nhằm duy trì trật tự, kỷ cương của xã hội, bảo vệ và duy trì sự tồn tại của chế độ đó.

3.4.2. Vai trò của Nho giáo trong việc hình thành và thực thi pháp luật

Qua nhiều ghi chép trong bộ *Đại Việt sử ký toàn thư* về các bộ luật, cùng nhiều chiếu, dụ, lệnh của nhà vua, nhà nước phong kiến Việt Nam ban hành trong thời Lý – Trần cho thấy, nhìn chung, căn cứ vào nội dung, tính chất, đối tượng, chế tài của những bộ luật này, chúng ta có thể thấy được vai trò của Nho giáo trong việc hình thành và thực thi pháp luật với tư cách là công cụ chính trị đắc lực của nhà vua, của nhà nước phong kiến trong việc triển khai và thực hiện những nhiệm vụ, mục tiêu chính trị đặt ra. Theo đó, những quan điểm, nguyên tắc mang tính quy phạm của Nho giáo như: “tôn quân quyền” (đề cao coi trọng quyền uy, quyền lực của nhà vua), “quân chủ thần quyền” (coi trọng sự kết hợp giữa vương quyền và thần quyền trong cai trị), “chính danh định phận”, các chuẩn mực, quy phạm đạo đức theo Nho giáo, v.v... đã được “luật hóa” và trở thành những điều luật để cưỡng bức, bắt buộc mọi người phải phục tùng, tuân thủ ý chí, quyền lực, quyền lợi của nhà vua và của giai cấp thống trị cầm quyền. Cùng với việc gia tăng vị trí, phạm vi ảnh hưởng và vai trò của Nho giáo trong nhiều mặt của đời sống chính trị xã hội từ thời Lý sang thời Trần mà phạm vi ảnh hưởng và vai trò của Nho giáo ở những bộ luật về sau càng rõ ràng đậm nét, thể hiện ở các nội dung sau:

Thứ nhất, Nho giáo đối với việc bảo vệ trật tự, đẳng cấp và địa vị quyền lợi của vua

Thứ hai, Nho giáo với việc hình thành và thực thi pháp luật trong các quan hệ đạo đức, trong gia đình trong.

Thứ ba, Nho giáo với việc phát triển sản xuất, chăm lo đến đời sống của người dân.

Với những chiếu chỉ, quy định pháp luật của nhà vua được ghi chép trong bộ *Đại Việt sử ký toàn thư*, cho thấy rõ các nhà vua, nhà nước phong kiến thời Lý - Trần do ảnh hưởng bởi Nho giáo và vận dụng Nho giáo vào việc hình thành và thực thi pháp luật đã luôn quan tâm tới đời sống và công việc sản xuất của người dân. Bởi hơn ai hết, họ hiểu rằng, dân có an thì đất nước mới phồn thịnh và phát triển. Nhà vua, nhà nước phong kiến Việt Nam thời Lý- Trần đã dựa vào Nho giáo để định ra và thực hiện đường lối đức trị trong thực tiễn cai trị và quản lý xã hội. Tất nhiên, khi đề cao, coi trọng đức trị, họ cũng đã nhận thức được vai trò của pháp luật, hình phạt trong việc thực hiện đường lối đức trị. Trong thực tiễn cai trị và quản lý xã hội, họ đã kết hợp và vận dụng cả đạo đức (theo tinh thần Nho giáo) và pháp luật vào trong chính sách trị nước và thực tiễn trị nước. Ở đây, còn cho thấy rõ pháp luật, hình phạt hỗ trợ khá đắc lực cho đạo đức. Cho nên, tư tưởng về đường lối trị nước dưới thời Lý - Trần, như có nhà nghiên cứu đã khẳng định, thực chất chính là đường lối “đức chủ, pháp bổ”. cũng bởi vậy mà thông qua sự vận dụng pháp luật, hình phạt vào việc trị nước, vào việc hỗ trợ, bảo vệ đạo đức mà Nho giáo đã có vai trò đáng kể trong việc thực thi pháp luật ở nước ta thời Lý – Trần.

Tiểu kết chương 3

Nho giáo là một học thuyết chính trị- xã hội ra đời ở Trung Hoa thời kỳ cổ đại và được du nhập vào Việt Nam theo vó ngựa của quân xâm lược phương Bắc và qua con đường giao lưu văn hóa. Từ Bắc thuộc cho đến trước triều Lý, Nho giáo chưa có vai trò gì đáng kể. Nhưng từ triều Lý trở đi, Nho giáo đã tiến dần những bước vững chắc trên vũ đài chính trị của quốc gia Đại Việt.

Ở triều đại Lý- Trần, các ông vua đều tôn sùng Phật giáo nhưng Phật giáo từ trong bản chất của nó không phải là đạo trị nước, cho nên nó đã không đáp ứng được những yêu cầu đòi hỏi cho việc xây dựng một nhà nước phong kiến trung ương tập quyền vững mạnh lúc bấy giờ. Còn Nho giáo, với một hệ thống luân lý đầy đủ trong việc điều chỉnh các mối quan hệ xã hội, giữ gìn xã hội có tôn ti, trật tự và ổn định, nó ngày càng thể hiện được vai trò to lớn của mình trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, đặc biệt là trong đời sống chính trị (lĩnh vực chính trị, đời sống xã hội), trở thành công cụ tư tưởng sắc bén của giai cấp phong kiến cầm quyền trong việc trị nước, trị dân và quản lý xã hội. Để góp phần xây dựng chế độ phong kiến tập quyền vững mạnh, nhà nước vua, nhà nước phong kiến Việt nam thời Lý – Trần rất chú trọng xây dựng, thực thi và giáo dục pháp luật, bởi pháp luật và giáo dục là những nội dung cốt yếu nhất của chính trị, là những biện pháp chủ yếu trong việc thực hành chính trị. Họ đã triển khai nền giáo dục- khoa cử, cho biên soạn hình luật, ban hành nhiều chiếu, chỉ, dụ cũng như các quy định để giáo dục, giáo hoá đạo đức và điều chỉnh hành vi của con người trong xã hội. Qua những ghi chép trong bộ *Đại Việt sử ký toàn thư* về thời Lý – Trần cho thấy rõ hơn vai trò của Nho giáo trong đời sống chính trị nói chung, trong giáo dục, pháp luật- những phương diện chủ yếu của chính trị nói riêng.

CHƯƠNG 4

NHỮNG ĐÁNH GIÁ CHUNG VÀ BÀI HỌC LỊCH SỬ RÚT RA TỪ VAI TRÒ CỦA NHO GIÁO TRONG ĐỜI SỐNG CHÍNH TRỊ THỜI LÝ-TRẦN

4.1. Những đánh giá chung về vai trò của Nho giáo trong đời sống chính trị Việt Nam thời Lý- Trần

Triều Lý (1009 – 1226) và Triều Trần (1226 – 1400) là hai triều đại lớn trong lịch sử dân tộc ta, là giai đoạn lịch sử oanh liệt nhất thời trung đại, giai đoạn mà dân tộc ta đã vươn lên mạnh mẽ trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, viết nên những trang sử chói lọi trong sự nghiệp đánh giặc giữ nước. Và một trong những nhân tố dẫn đến những thành công vang dội đó chính là sự tham gia của các hệ tư tưởng thời kỳ này, trong đó không thể không kể đến Nho giáo với những nội dung cơ bản trong học thuyết chính trị- xã hội của mình. Do gắn liền với tư tưởng yêu nước truyền thống nên Nho giáo thời kỳ Lý- Trần đã được tiếp biến khiến nó bớt đi được tính chất khắc nghiệt, kinh viện của Nho giáo truyền thống. Bên cạnh đó, Nho giáo Việt Nam thời Lý- Trần còn đặc biệt đề cao đạo đức, đặc biệt là đạo đức của nhà cầm quyền. Theo đó, nhà vua có đạo đức là nhà vua phải thực hiện việc trị nước, trị dân bằng các biện pháp đạo đức, bằng những chính sách mang nội dung đạo đức và vì mục đích đạo đức. Cho dù trong đường lối và thực thi đường lối Đức trị (hay nhân nghĩa) bằng những chuẩn mực, quy phạm đạo đức, Nho giáo và nhà vua dù có chủ trương kết hợp với pháp trị (hình luật, pháp luật) nhưng việc sử dụng hình luật, pháp luật chỉ có giới hạn và chủ yếu để ngăn ngừa hoặc trừng trị một cách nghiêm minh những hành vi vi phạm đạo đức.

Tuy nhiên, Nho giáo Việt Nam thời Lý-Trần vẫn còn tồn tại những hạn chế nhất định. Nho giáo thời Lý - Trần có chứa đựng tư tưởng thân dân sâu sắc đến đâu thì nó vẫn mang tính giai cấp, những quan điểm “thân dân”, “khoan thư sức dân”, “yêu dân như con”... thời kỳ này được đưa ra chủ yếu là xuất phát từ lợi ích của giai cấp phong kiến. Cho nên, tính chất thân dân thời Lý - Trần dù là điểm son trong xã hội quân chủ Việt Nam, thì nó vẫn dừng lại ở chỗ chỉ là yếu tố dân chủ mà thôi.

Nghiên cứu vai trò của Nho giáo trong đời sống chính trị thời Lý- Trần qua bộ *Đại Việt sử ký toàn thư* đã giúp ta nhận ra rằng, ở hai triều đại này, Nho giáo đã cung cấp nền tảng tư tưởng cho việc quản lý và cai trị đất nước trong thời kỳ độc lập tự chủ, góp phần xây dựng bộ máy nhà nước quân chủ tập quyền, thống nhất. Đồng thời, sự phát triển Nho giáo thời kỳ này đã góp phần nâng cao ý thức tự cường dân tộc, giữ gìn độc lập tự chủ của người Việt trong lịch sử.

4.2. Bài học lịch sử rút ra khi nghiên cứu vai trò của Nho giáo trong đời sống chính trị thời Lý- Trần

Ngày nay, tuy cơ sở tồn tại chính của Nho giáo là chế độ phong kiến đã không còn nữa, nhưng những ảnh hưởng và vai trò của nó vẫn tiếp tục trong xã hội hiện đại, chi phối cách nghĩ và hành động của người dân. Nghiên cứu vai trò của Nho giáo trong đời sống chính trị thời Lý- Trần qua bộ *Đại Việt sử ký toàn thư* không chỉ có ý nghĩa to lớn trong lịch sử tư tưởng dân tộc mà nó còn giúp ta rút ra được những bài học lịch sử có giá trị. Ở đây, tác giả chỉ xin tập trung vào một số bài học cơ bản có ý nghĩa đối với công cuộc xây dựng, phát triển đất nước ta hiện nay.

4.2.1. Lấy dân làm gốc

Ý thức được vai trò to lớn của dân đối với sự tồn tại của một vương triều, các bậc quân vương thời Lý- Trần đã có những chủ trương, chính sách hết sức ưu đãi để phát triển kinh tế, cải thiện đời sống nhân dân, tạo nên sự thanh bình, thịnh trị trong xã hội. Dẫu rằng, những chủ trương, chính sách này mục đích cuối cùng là nhằm phục vụ cho lợi ích của giai cấp cầm quyền, phục vụ cho vương quyền lúc đó, nhưng có một thực tế không thể phủ nhận là, chính nhờ vào những chủ trương, chính sách đó mà nhà Lý- Trần đã tạo dựng được một nền chính trị “thân dân” rộng khắp, góp phần to lớn trong công cuộc chống ngoại xâm, bảo vệ nền độc lập cho dân tộc. Kế thừa và phát huy bài học “lấy dân làm gốc” thời Lý- Trần cũng như các triều đại phong kiến khác trong lịch sử, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn nhận thức sâu sắc về vai trò to lớn của nhân dân, thường xuyên chăm lo xây dựng và củng cố mối liên hệ chặt chẽ với nhân dân. Đây vừa là nền tảng, vừa là sợi chỉ đỏ xuyên suốt quá trình đấu tranh giành độc lập và xây dựng đất nước với mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh.

4.2.2. Xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân

Một trong những nguyên nhân đưa đến thắng lợi của cuộc kháng chiến chống quân Tống và Mông, Nguyên xâm lược, đồng thời xây dựng được một nền thịnh trị dưới thời Lý- Trần là do các triều đại này đã đoàn kết được toàn dân vào cuộc kháng chiến cũng như đoàn kết được người dân trong sự nghiệp xây dựng đất nước sau chiến tranh. Thời đại Lý - Trần về cơ bản là triều đại quân chủ, nhưng trong chính sách của nó đã thể hiện tính chất thân dân rõ nét hơn hẳn so với các triều đại quân chủ khác trong lịch sử nước ta. Nhờ thi hành chính sách thân dân, hợp lòng dân, lấy dân làm gốc mà các triều đại Lý - Trần đã xây dựng được nhà nước tập quyền mạnh mẽ, tạo điều kiện cho nền văn minh Đại Việt phát triển rực rỡ. Thông qua những chính sách an dân, giúp dân giảm được phần nào sự đói khổ, các bậc quân vương thời Lý- Trần đã biết cách làm hòa dịu mâu thuẫn xã hội, bảo đảm kết hợp giữa quyền lợi giai cấp và quyền lợi dân tộc, để không chỉ bảo vệ được vương quyền thống trị mà còn tập hợp được đông đảo nhân lực, vật lực cho sự nghiệp chung, đặc biệt là khi đất nước có họa xâm lược. Với những chính sách thân dân tiến bộ của mình, nhà nước phong kiến Lý - Trần đã góp phần tạo nên không khí chính trị có lợi và phục vụ cho sự nghiệp dựng nước và giữ nước.

Trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc ta hiện nay, tinh thần này càng phải được kế thừa và phát huy, phải coi đó là điều kiện tiên quyết để đi đến thắng lợi cuối cùng. Bởi lẽ, thứ nhất, đại đoàn kết toàn dân tộc là phương thức để tập hợp các lực lượng, gắn kết các giai cấp, tầng lớp nhân dân tạo nên sức mạnh tổng hợp; thứ hai, đoàn kết là kế thừa và phát huy truyền thống cố kết cộng đồng, tương thân, tương trợ lẫn nhau; thứ ba, đoàn kết là phương thức để phát huy nội lực toàn dân tộc, chống lại những luận điệu xuyên tạc và hành động chia rẽ dân tộc của các thế lực thù địch, phá vỡ sự chia cách và tạo sự đồng thuận trong xã hội.

4.2.3. Xây dựng phẩm chất cán bộ lãnh đạo

Không giống như Pháp gia, chủ trương dùng pháp luật để cai trị đất nước, Nho giáo chủ trương dùng đức trị, cái đức của nhà cầm quyền được coi như là phương tiện hữu hiệu để quản lý đất nước. Vì vậy, Nho giáo nói chung, Nho giáo Lý- Trần nói riêng rất quan tâm đến xây dựng đạo đức của nhà cầm quyền. Nhân

mạnh đến đạo đức của nhà cầm quyền trong việc cai trị đất nước, Nho giáo đặc biệt nhấn mạnh đến phẩm chất vì dân của nhà cầm quyền. Theo Nho giáo, đây là phẩm chất quan trọng hàng đầu, không thể thiếu của nhà cầm quyền. Những yêu cầu về phẩm chất vì dân đối với nhà cầm quyền của Nho giáo nói chung, Nho giáo Lý- Trần nói riêng, cho đến nay vẫn còn nguyên giá trị.

Việt Nam chúng ta đang xây dựng chủ nghĩa xã hội với mục tiêu tốt đẹp “Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”. Vì vậy, chúng ta cần xây dựng được một đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý không chỉ có năng lực hoạch định và tổ chức thực hiện đường lối, chính sách mà còn phải có phẩm chất vì dân, tận tụy phục vụ nhân dân. Chỉ có như vậy thì việc mang lại cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc thực sự cho mỗi người dân mới trở thành hiện thực. Những điều này Nho giáo đã đặt ra và cũng đã được nhiều triều đại phong kiến Việt Nam thực thi và áp dụng hiệu quả. Do đó, việc trở lại với tư tưởng Nho giáo không chỉ khẳng định tầm vóc của một tư tưởng lớn, những giá trị tích cực của Nho giáo trong cuộc sống đương đại mà còn vì chính yêu cầu của cuộc sống hiện tại.

KẾT LUẬN

Là một học thuyết triết học, chính trị- đạo đức khởi nguồn từ Trung Quốc vào cuối thời Xuân Thu, Nho giáo đã từng bước “xâm nhập” vào Việt Nam bằng nhiều phương thức khác nhau. Trong quá trình “xâm nhập” đó, Nho giáo có lúc thịnh, lúc suy, song không thể phủ nhận một điều rằng, ở thời kỳ độc lập tự chủ dưới thời Lý- Trần ở Việt Nam, Nho giáo đã dần thể hiện được vai trò ngày càng lớn của mình trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Đặc biệt, trong đời sống chính trị, Nho giáo đã được triều đình phong kiến Lý- Trần lựa chọn và sử dụng như một công cụ để trị nước thay cho Phật giáo đã bất lực trong việc giải quyết những vấn đề của thực tiễn xã hội lúc bấy giờ. Với tư cách là một học thuyết chính trị- xã hội, Nho giáo nhìn nhận các lĩnh vực, các mặt, các mối quan hệ của đời sống xã hội và con người chủ yếu từ phương diện chính trị- đạo đức. Lĩnh vực chủ yếu (cũng là lĩnh vực phức tạp nhất) của xã hội mà Nho giáo đề cập, phản ánh là lĩnh vực chính trị; các mối quan hệ xã hội chủ yếu nhất (cũng là quan hệ phức tạp nhất) mà Nho giáo phản ánh là mối quan hệ chính trị hay có tính chính trị; con người mà Nho giáo đề cập chủ yếu nhất là con người chính trị- đạo đức và được nhìn nhận chủ yếu từ các quan hệ chính trị. Nho giáo dưới thời Lý- Trần được xem là cơ sở lý luận chủ yếu để xây dựng, hoàn thiện bộ máy Nhà nước phong kiến trung ương tập quyền, các triều đại phong kiến Việt Nam thời Lý- Trần phần lớn đều sử dụng Nho giáo với tính cách là bộ đỡ chính trị và là công cụ chủ yếu của giai cấp phong kiến, của Nhà nước phong kiến nhằm xác lập, bảo vệ và duy trì sự tồn tại vĩnh viễn địa vị thống trị, quyền lực tuyệt đối và lợi ích của mình cũng như nhằm thống trị, nô dịch các giai cấp, đẳng cấp khác về mặt tư tưởng, tinh thần và trói buộc những giai cấp, đẳng cấp này trong cái khuôn khổ của chế độ phong kiến hiện hành.

Thông qua những ghi chép của tiền nhân trong bộ *Đại Việt sử ký toàn thư* ở hai kỷ Lý- Trần, ta có thể nhận thấy được vai trò của Nho giáo đối với việc cai trị, quản lý xã hội và củng cố bộ máy nhà nước trung ương tập quyền vững mạnh. Xuất phát từ nhu cầu khách quan của thời đại, các bậc quân vương thời Lý- Trần đã biến những nguyên tắc đạo đức của Nho giáo trở thành những điều luật, quy định mang tính răn đe rất lớn nhằm xây dựng một trật tự xã hội ổn định bên trong, vững vàng trước sự tấn công của kẻ thù từ bên ngoài. Bên cạnh đó, việc hình thành và đẩy mạnh nền giáo dục- khoa cử Nho học đã giúp cho triều đình phong kiến lúc bấy giờ có được một tầng lớp quan lại mới có tri thức Nho học, phục vụ đắc lực cho công cuộc xây dựng nhà nước phong kiến trung ương tập quyền vững mạnh, bên cạnh bộ phận quan lại chịu ảnh hưởng bởi hệ tư tưởng Phật giáo. Có thể nói, việc nghiên cứu vai trò của Nho giáo trong đời sống chính trị thời Lý- Trần qua bộ *Đại Việt sử ký toàn thư* có ý nghĩa lý luận và thực tiễn lớn. Về lý luận, việc nghiên cứu này cho chúng ta thấy rõ hơn vai trò của Nho giáo từ một nguồn sử liệu chính thống, đáng tin cậy là bộ *Đại Việt sử ký toàn thư*, từ đó góp phần làm phong phú hơn kho tàng lý luận Nho giáo ở Việt Nam. Về thực tiễn, việc nghiên cứu vai trò của Nho giáo trong đời sống chính trị thời Lý- Trần đã để lại cho chúng ta nhiều bài học lịch sử giá trị mà trong khuôn khổ luận án, do nhiều nguyên nhân, tác giả mới chỉ có điều kiện tiếp cận một số nội dung cơ bản.

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

1. Hoàng Thu Hương (2018), “Vai trò của Nho giáo đối với pháp luật thời Lý- Trần trong Đại Việt sử ký toàn thư”, Tạp chí *Triết học*, số 3(322), tháng 3/2018, tr. 89- 96.
2. Hoàng Thu Hương (2019), “Nho giáo với vấn đề xây dựng phẩm chất vì dân cho cán bộ lãnh đạo, quản lý ở Việt Nam hiện nay”, Tạp chí *Giáo dục và xã hội*, số đặc biệt kỳ 2- tháng 4/ 2019, tr. 225- 228.